

Số: 1819/QĐ-UBND

An Giang, ngày 02 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều trong Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vùng sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vùng sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 163/TTr-SNN&PTNT ngày 23 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều trong Quyết định số 1884/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vùng sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, cụ thể:

1. Tại gạch đầu dòng thứ 4 của Điểm a, Khoản 1, Phần II của Điều 1 được điều chỉnh thành:

“- Tổng diện tích quy hoạch vùng chuyên canh xoài của huyện, thị, thành giai đoạn năm 2018 – 2020 có diện tích tăng thêm là 4.634 ha cụ thể như sau:

+ Năm 2018: diện tích quy hoạch tăng thêm 1.100 ha

+ Năm 2019: diện tích quy hoạch tăng thêm 1.154 ha

- + Năm 2020: diện tích quy hoạch tăng thêm 2.380 ha
- + Giai đoạn 2021-2030: Ổn định sản xuất tại các vùng trồng”.

2. Tại đoạn paragraph thứ 3 của Điểm b, Khoản 1, Phần II của Điều 1 được điều chỉnh thành:

“Tổng diện tích quy hoạch vùng sản xuất xoài theo tiêu chuẩn VietGAP tăng thêm 1.500 ha, được chia theo từng giai đoạn như sau:

- + Năm 2018 - 2019: Diện tích được chứng nhận tăng thêm 500 ha.
- + Năm 2020 - 2025: Tiếp tục duy trì và nhân rộng diện tích xoài sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trong toàn tỉnh khoảng 1.000 ha.
- + Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục duy trì và ổn định diện tích đã chứng nhận sản xuất xoài theo tiêu chuẩn VietGAP.

3. Tại gạch đầu dòng thứ 2 của Khoản 2, Phần II của Điều 1 được điều chỉnh thành:

“- Tổng diện tích quy hoạch vùng chuyên canh chuối của huyện, thị, thành giai đoạn năm 2018 - 2020 có diện tích tăng thêm là 2.029 ha cụ thể như sau:

- + Năm 2018: Diện tích quy hoạch tăng thêm 1.028 ha
- + Năm 2019: Diện tích quy hoạch tăng thêm 753 ha
- + Năm 2020: Diện tích quy hoạch tăng thêm 248 ha”.

4. Tại Khoản 3, phần II của Điều 1 được điều chỉnh thành:

“3. Đối với cây có múi

Tổng diện tích quy hoạch vùng chuyên canh của các huyện, thị, thành với tổng diện tích đến năm 2020 tăng thêm là 2.848 ha cụ thể:

- + Năm 2018: Diện tích quy hoạch tăng thêm 966 ha
- + Năm 2019: Diện tích quy hoạch tăng thêm 863 ha
- + Năm 2020: Diện tích quy hoạch tăng thêm 1.019 ha”

5. Bổ sung Khoản 4, phần II của Điều 1 như sau:

“4. Đối với cây nhãn

Tổng diện tích quy hoạch vùng chuyên canh của các huyện, thị, thành với tổng diện tích đến năm 2020 tăng thêm là 666 ha, trên nền sẵn có của huyện Châu Phú nhãn xuống com vàng được trồng nhiều và tập trung ở xã Khánh Hòa và Mỹ Đức, đã và đang phát triển nhân rộng vùng sản xuất thuộc khu vực này. Nhãn IDOR và một số loại nhãn khác được trồng rải rác ở các huyện cụ thể:

- + Năm 2018: Diện tích quy hoạch tăng thêm 192 ha
- + Năm 2019: Diện tích quy hoạch tăng thêm 165 ha
- + Năm 2020: Diện tích quy hoạch tăng thêm 309 ha”.

6. Tại phần IV của Điều 1 được điều chỉnh như sau:

“IV. Danh mục các dự án đầu tư ưu tiên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Tên dự án	Giai đoạn	ĐVT: Triệu đồng Kinh phí	
		NSNN	Đối ứng (Dân, DN)
Dự án bảo tồn và phát triển cây quả đầu dòng quý hiếm tỉnh An Giang.	2014-2015	330	70
	2016-2020	1.160	140
Dự án xây dựng và hoàn thiện hệ thống nhân giống cây ăn quả chủ lực tỉnh AG.	2014-2015	170	450
	2016-2020	630	1.050
Dự án cải tạo vườn tạp và sản xuất thâm canh cây xoài theo hướng ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020.	2016-2020	3.600	3.000
Xây dựng hệ thống canh tác trồng xen kết hợp một số loại cây trồng phù hợp với cây ăn quả góp phần nâng cao giá trị sản xuất theo hướng công nghệ cao.	2016-2020	800	700
Dự án nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP tỉnh An Giang.	2014-2015	400	200
	2016-2020	750	650
Dự án xây dựng thương hiệu và quảng bá vùng trồng cây ăn quả đặc sản tỉnh An Giang.	2016-2020	1.000	1.000
Dự án tập huấn kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng một số cây ăn quả tiềm năng theo hướng ứng dụng công nghệ cao.	2021-2030	1.085	315
Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cây ăn trái tại xã Bình Phú – huyện Châu Phú.	2017-2020	0	175.000
Tổng cộng		9.925	182.575

Ghi chú: Danh mục dự án nêu trên sẽ được xem xét phê duyệt tùy theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh cũng như sẽ được tính toán, xác định cụ thể trong từng giai đoạn thực hiện chương trình dự án.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT, Sở KHĐT, Sở KHCN;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Sở NN&PTNT-CC TT&BVTV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nưng

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 02.08.2018
15:40:02 +07:00